

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 – 7 – 2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lil

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1966 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường Th A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim X, sinh năm: 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Th H, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Ngọc S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1987 ông Nguyễn Ngọc S và bà Võ Thị Kim X tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ vào ngày 06/5/2003, hôn nhân do ông bà cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông S và bà X đã ly thân cho đến nay.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện dịch bệnh, đi lại khó khăn nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đối với ông.

Tại đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn Võ Thị Kim X đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S. Con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện dịch bệnh, đi lại khó khăn nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đối với bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc S, bị đơn Võ Thị Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Nguyễn Ngọc S và bị đơn Võ Thị Kim X.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Ngọc S và bà Võ Thị Kim X tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ vào ngày 06/5/2003 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc S, xét thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông S và

bà X đã ly thân cho đến nay. Nay ông S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và ông S giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim X. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của ông Nguyễn Ngọc S và bà Võ Thị Kim X là trầm trọng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Vì vậy, ông Nguyễn Ngọc S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim X là hoàn toàn có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 318; Điều 320 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 9; Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S được ly hôn với bà Võ Thị Kim X.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Ông S được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0005348, lập ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA DS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Lil**